

Lãi suất ngân hàng hôm nay 29/4: Biến động lãi suất trước kỳ nghỉ lễ

09:29 29/04/2025

Ghi nhận lãi suất ngân hàng hôm nay (29/4), MB tăng lãi suất huy động ở các kỳ hạn dưới 6 tháng, thì Techcombank đồng loạt giảm 0,1%/năm lãi suất huy động các kỳ hạn từ 1 - 36 tháng.

Theo thống kê, kể từ sau cuộc họp giữa NHNN và các ngân hàng thương mại về lãi suất ngày 25/2, đã có 29 ngân hàng thương mại trong nước giảm lãi suất huy động với mức giảm từ 0,1 - 1,05%/năm. Riêng tháng 4/2025, có thêm một loạt ngân hàng giảm lãi suất huy động gồm VPBank, MB, Eximbank, Nam A Bank, OCB, VCBNeo, GPBank, Viet A Bank và Techcombank.

Ghi nhận lãi suất ngân hàng hôm nay, Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) vừa điều chỉnh tăng thêm 0,2%/năm lãi suất huy động ở các kỳ hạn từ 1 - 5 tháng đối với tiền gửi trực tuyến (*áp dụng từ nay đến hết ngày 31/5/2025 mà không quy định số tiền gửi tối thiểu*).



MB vừa điều chỉnh tăng thêm 0,2%/năm lãi suất huy động ở các kỳ hạn từ 1 – 5 tháng đối với tiền gửi trực tuyến (áp dụng từ nay đến hết ngày 31/5/2025 mà không quy định số tiền gửi tối thiểu). - Ảnh minh họa

Cụ thể, MB điều chỉnh các kỳ hạn tiền gửi từ 1 – 5 tháng được áp dụng lãi suất đặc biệt có lãi suất cao hơn 0,2%/năm so với lãi suất thông thường (tối đa từng kỳ hạn theo quy định của NHNN từng thời kỳ). Như vậy, lãi suất huy động kỳ hạn 1 tháng mới nhất là 3,9%/năm, kỳ hạn 2 tháng 4%/năm, và lãi suất huy động kỳ hạn 3 – 5 tháng là 4,2%/năm.

Lãi suất ngân hàng các kỳ hạn còn lại được MB giữ nguyên. Lãi suất tiết kiệm trực tuyến kỳ hạn 6 – 11 tháng được MB niêm yết tại 4,6%/năm, lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 – 18 tháng là 5%/năm, lãi suất tiết kiệm cao nhất thuộc về các kỳ hạn 24 – 36 tháng, lên đến 5,9%/năm.

Đây là lần thứ hai trong tháng 4/2025 MB thực hiện điều chỉnh lãi suất huy động. Trước đó, ngày 3/4/2025 nhà băng này giảm 0,1%/năm lãi suất ngân hàng kỳ hạn 12 – 18 tháng.

Ở chiều ngược lại, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) vừa điều chỉnh lãi suất huy động với việc đồng loạt giảm 0,1%/năm lãi suất huy động các kỳ hạn từ 1 – 36 tháng (đối với khách hàng gửi trực tuyến). Cụ thể như sau:

Đối với khách hàng gửi tiền dưới 1 tỷ đồng: Techcombank niêm yết lãi suất kỳ hạn 1 – 2 tháng 3,15%/năm; kỳ hạn 3 – 5 tháng 3,45%/năm; kỳ hạn 6 – 11 tháng 4,45%/năm; và kỳ hạn 12 – 36 tháng 4,65%/năm.



Techcombank vừa điều chỉnh lãi suất huy động với việc đồng loạt giảm 0,1%/năm lãi suất huy động các kỳ hạn từ 1 – 36 tháng. (Ảnh minh họa)

Đối với khách hàng gửi tiền từ 1 tỷ đồng đến dưới 3 tỷ đồng: Kỳ hạn 1 – 2 tháng 3,25%/năm; kỳ hạn 3 – 5 tháng 3,55%/năm; kỳ hạn 6 – 11 tháng 4,5%/năm; và lãi suất kỳ hạn 12 – 36 tháng là 4,7%/năm.

Đối với khách hàng gửi tiền từ 3 tỷ đồng: Kỳ hạn 1 – 2 tháng 3,35%/năm; kỳ hạn 3 – 5 tháng 3,55%/năm; kỳ hạn 6 – 11 tháng 4,55%/năm; và kỳ hạn 12 – 36 tháng 4,75%/năm. Đây cũng là mức lãi suất huy động cao nhất tại Techcombank.

Trước đó, Techcombank cũng đã giảm lãi suất đồng loạt 0,1%/năm các kỳ hạn từ 1 – 36 tháng vào ngày 10/3/2025.

Biểu lãi suất huy động trực tuyến tại các ngân hàng ngày 29/4 (%/năm)						
Ngân hàng	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	12 tháng	18 tháng
AGRIBANK	2,4	3	3,7	3,7	4,8	4,8
BIDV	2	2,3	3,3	3,3	4,7	4,7
VIETINBANK	2	2,3	3,3	3,3	4,7	4,7
VIETCOMBANK	1,6	1,9	2,9	2,9	4,6	4,6
ABBANK	3,2	3,9	5,4	5,5	5,7	5,5
ACB	3,1	3,5	4,2	4,3	4,9	
BAC A BANK	3,7	4	5,15	5,25	5,6	5,9
BAOVIETBANK	3,5	4,35	5,45	5,5	5,8	5,9
BVBANK	3,95	4,15	5,15	5,3	5,6	5,9
EXIMBANK	4	4,1	5,1	5,2	5,3	5,7
GPBANK	3,75	3,85	5,65	5,75	5,95	5,95
HDBANK	3,85	3,95	5,3	4,7	5,6	6,1
KIENLONGBANK	3,7	3,7	5,1	5,2	5,5	5,45
LPBANK	3,6	3,9	5,1	5,1	5,4	5,6
MB	3,9	4,2	4,6	4,6	5	5
MBV	4,1	4,4	5,5	5,6	5,8	5,9

MSB	3,9	3,9	5	5	5,6	5,6
NAM A BANK	3,8	4	4,9	5,2	5,5	5,6
OCB	3,9	4,1	5	5	5,1	5,2
PGBANK	3,4	3,8	5	4,9	5,4	5,8
PVCOMBANK	3,3	3,6	4,5	4,7	5,1	5,8
SACOMBANK	3,3	3,6	4,9	4,9	5,4	5,6
SAIGONBANK	3,3	3,6	4,8	4,9	5,6	5,8
SCB	1,6	1,9	2,9	2,9	3,7	3,9
SEABANK	2,95	3,45	3,95	4,15	4,7	5,45
SHB	3,5	3,8	4,9	5	5,3	5,5
TECHCOMBANK	3,15	3,45	4,45	4,45	4,65	4,65
TPBANK	3,5	3,8	4,8	4,9	5,2	5,5
VCBNEO	4,15	4,35	5,4	5,45	5,5	5,55
VIB	3,7	3,8	4,7	4,7	4,9	5,2
VIET A BANK	3,7	4	5,1	5,3	5,6	5,8
VIETBANK	4,1	4,4	5,4	5,4	5,8	5,9
VIKKI BANK	4,15	4,35	5,65	5,95	6	6
VPBANK	3,7	3,9	4,8	4,8	5,3	5,3

PV (t/h)